

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 28/2019/DS-ST
Ngày 02 tháng 7 năm 2019
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê và ông Nguyễn Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/ TLST - DS ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn N (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Trung T (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Theo văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 01 năm 2019

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 13, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Ngày 22 tháng 7 năm 2017, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 35.000.000đ, hẹn ngày 22 tháng 10 năm 2017 trả. Ngày 08 tháng 02 năm 2018, bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000đ, còn nợ lại 25.000.000đ. Mặc dù đã nhiều lần đòi nhưng bị đơn không trả vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 25.000.000đ.

Tại giấy cam kết ngày 22 tháng 7 năm 2017 có nội dung ông Nguyễn Xuân T vay của ông Lê Văn N số tiền 35.000.000đ, hẹn đến ngày 22 tháng 10 năm 2017 trả. Ngày 08 tháng 02 năm 2018, ông T trả cho ông N 10.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Ngày 22 tháng 7 năm 2017, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 35.000.000đ. Đến nay, các bên phát sinh tranh chấp. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn làm đơn khởi kiện đúng quy định và có nộp tiền tạm ứng án phí. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không đến tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa lần hai, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giấy cam kết thể hiện ngày 22 tháng 7 năm 2017, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 35.000.000đ. Ngày 08 tháng 02 năm 2018, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000đ. Như vậy bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 25.000.000đ. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không có phản tố và cũng không có ý kiến gì. Điều đó đồng nghĩa với việc bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 25.000.000đ. Do đó nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ pháp lý, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 25.000.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và bị đơn không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí, vì vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch là 1.250.000đ ($25.000.000đ \times 5\% = 1.250.000đ$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147; 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N, buộc ông Nguyễn Xuân T trả cho ông Lê Văn N số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, để tính lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

+ Ông Nguyễn Xuân T phải chịu 1.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho ông Lê Văn N số tiền tạm ứng án phí là 625.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/ 0010448 ngày 23 tháng 01 năm 2019.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Ông Lê Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Krông Năng;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG